TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày 24- 04-2025
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Khắc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Hà Thị Nga

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thanh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 315/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V); địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2 Toà nhà Sailing Tower, số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức P – Cán bộ ngân hàng (theo Giấy ủy quyền số 239923.24 ngày 01 tháng 11 năm 2024); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N có cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số A T, phường C (nay là phường A), quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (sau đây gọi tắt là V) trình bày:

Ngày 20/7/2020 V cho bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 7539016.20 với số tiền V đã giải ngân là 520.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9785225.20 ngày 21/07/2020 với nội dung như sau: Số tiền giải ngân: 520.000.000 đồng. Mục đích giải ngân: mua xe ô tô FORD RANGER, biển kiểm soát: 15C-363.79 theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 180/120620/HĐMB/HPF ký ngày 12/06/2020 phục vụ mục đích tiêu dùng. Thời hạn vay: 96 tháng từ 22/07/2020 đến 21/07/2028. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,4%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Hoàn trả khoản tín dụng gốc: vào ngày 25, mỗi tháng trả 5.420.000 VND, ngày trả nợ đầu tiên 25/8/2020, số còn lại trả khi đến hạn. Ngày trả lãi: Hàng tháng vào ngày 25 theo dư nợ thực tế phát sinh. Ngày trả nợ đầu tiên 25/8/2020. Trả phí theo quy định của V từng thời kỳ. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát: 15C-363.79 theo giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 107092 do Phòng C1 Công an Thành phố H cấp ngày 17/07/2020 đứng tên bà Phạm Thị Thu C. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5674383.20 ngày 20/07/2020. Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi ký kết, V đã thực hiện giải ngân cho bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N đúng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay của bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N bị phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 25/09/2023. Kể từ khi khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, V đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N thực hiện nghĩa vụ trả nợ thanh toán các khoản nợ nhưng bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N không thực hiện do vậy, tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2024 V đề nghị Toà án giải quyết: Buộc bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N phải trả ngay cho V toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 24/4/2025 là: 421.647.342 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 319.460.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 52.468.825 đồng, nợ lãi quá hạn là 49.718.518 đồng. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 25/4/2025 cho đến khi bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N thanh toán xong khoản nợ theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký. Trong trường hợp bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V, đề nghị Toà tuyên VIB được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm

quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm trên để xử lý thu hồi nợ là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát: 15C-363.79 theo giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 107092 do Phòng C1 Công an Thành phố H cấp ngày 17/07/2020 đứng tên bà Phạm Thị Thu C. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ với V. Về án phí, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng đều vắng mặt không lý do và không gửi các văn bản nêu ý kiến của mình về các yêu cầu của nguyên đơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán. Về việc quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân. Về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án và ra thông báo về việc thụ lý vụ án, thời hạn xử lý đơn khởi kiện đúng quy định tại các Điều 191, 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tiếp nhận, yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và công khai tài liệu, chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp tống đạt văn bản tố tụng và tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên toà, đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định tại các điều 26, 35, 39, 48, 49, 97, 203, 220, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 119, 274, 275, 278, 280, 292, 293, 298, 317, 320, 323, 398, 401, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N phải có trách nhiệm trả khoản nợ cho V tính đến ngày 24/4/2025 với số tiền là: 421.647.342 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng), trong đó nợ gốc: 319.460.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 52.468.825 đồng, nợ lãi quá hạn: 49.718.518 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N phải chịu khoản tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng. Trường hợp bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V được, VIB đề nghị xử lý tài sản theo quy định của pháp luật. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được dùng để trả khoản nợ còn thừa, thì số tiền còn thừa được trả cho bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh

Công N. Trả lại cho V số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định là 9.620.522 đồng (bằng chữ: Chín triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng). Bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản. Bị đơn bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N có cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tại: Số A T, phường C (nay là phường A) quận L, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về tố tụng dân sự:

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về hình thức và nội dung Hợp đồng tín dụng: V và bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N đã kí Hợp đồng tín dụng: Số 7539016.20 ngày 20/7/2020, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9785225.20 kí ngày 21/7/2020. Xét thấy, hình thức và nội dung Hợp đồng tín dụng và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ trên đều phù hợp với quy định tại các điều 117, 119, 274, 275, 398, 401, 463 của Bộ luật Dân sự 2015 và các Điều 100, 103, 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

[4] Về hình thức nội dung của Hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho việc thực hiện Hợp đồng cho vay nêu trên V và bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 5674383.20 ngày 20/7/2020. Hợp đồng thế chấp nêu trên được công chứng hợp lệ, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Vì vậy, hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293, 298, 317 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về việc thực hiện hợp đồng: Sau khi kí kết hợp đồng cho vay VIB đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay theo thoả thuận trong Hợp đồng. Việc này được chứng minh bằng các giấy nhận nợ, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên toà. Bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N

đã vay tiền của V nhưng đến hạn trả nợ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thoả thuận và cam kết trong Hợp đồng tín dụng, mặc dù V đã nhiều lần đôn đốc. Vì vậy, bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các thoả thuận đã kí kết tại Hợp đồng tín dụng, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ quy định tại các Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[6] Tính đến ngày 24/4/2025 (ngày mở phiên toà) bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N còn nợ VIB tổng số tiền là: 421.647.342 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng), trong đó nợ gốc: 319.460.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 52.468.825 đồng, nợ lãi quá hạn: 49.718.518 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ những khoản nợ này, phía nguyên đơn đã trình bày bằng văn bản xuất trình tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng từ thanh toán nợ của V đã được xem xét đối chiếu tại phiên toà. Bởi vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu trả nợ của nguyên đơn.

[7] Bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N có trách nhiệm trả nợ cho VIB tính đến ngày 24/4/2025 (ngày xét xử), trong đó nợ gốc: 319.460.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 52.468.825 đồng, nợ lãi quá hạn: 49.718.518 đồng. Tổng số tiền bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N phải trả cho V là: 421.647.342 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng).

[8] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp tài sản số 5674383.20 ngày 20/7/2020, số công chứng 2681 quyển số 01/2020.TP/CC-SCC-HĐGD ký kết giữa V, bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N ngày 20/7/2020 tại Văn phòng C2 – Thành phố Hải Phòng và lời khai của nguyên đơn tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định, tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng cho vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát: 15C-363.79 theo giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 107092 do Phòng C1 Công an Thành phố H cấp ngày 17/07/2020 đứng tên bà Phạm Thị Thu C. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Bởi vậy, trường hợp bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ đúng nghĩa vụ trả nợ cho V thì nguyên đơn được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm nêu trên.

[9] Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ số tiền còn nợ thì bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N phải tiếp tục trả số tiền còn nợ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được dùng để trả khoản nợ còn thừa, thì số tiền còn thừa được trả cho bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N.

- Về án phí:

[10] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.620.522 đồng (bằng chữ: Chín triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng), (Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003537 của Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân thành phố Hải Phòng ngày 06/12/2024)

[11] Buộc bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.865.894 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi tư đồng).

- Về quyền kháng cáo:

[12] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 48, 49, 144, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 117, 119, 274, 275, 278, 280, 292, 293, 298, 317, 320, 323, 398, 401, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 16 Điều 4 và các Điều 100, 103, 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (V) đối với bị đơn bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N

1. Buộc bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng V toàn bộ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/4/2025 là: 421.647.342 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng), trong đó nợ gốc: 319.460.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 52.468.825 đồng, nợ lãi quá hạn: 49.718.518 đồng

2. Về việc trả lãi sau khi xét xử: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thảo thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ của bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát: 15C-363.79 theo giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 107092 do Phòng C1 Công an Thành phố H cấp ngày 17/07/2020 đứng tên bà Phạm Thị Thu C.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho ngân hàng V thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử

lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu sử dụng của bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm số tiền thu được dùng để trả khoản nợ còn thừa, thì số tiền còn thừa được trả cho bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N.

5. Về án phí: Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.620.522 đồng (Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003537 của Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân thành phố Hải Phòng ngày 06/12/2024). Buộc bà Phạm Thị Thu C và ông Đinh Công N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.865.894 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi tư đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Khắc Thịnh